TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 96/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ D, ngày 12 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Th1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Trí Th, sinh năm 1989; Cư trú tại: Ấp K Ng, xã Q Ph Bắc, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

2. Chị Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1996; Cư trú tại: Ấp K Ng, xã Q Ph Bắc, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Th và chị Th1 kết hôn với nhau vào ngày 21/8/2015, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk. Quá trình chung sống không hạnh phúc, Th1 xuyên xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm, anh chị đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay anh, chị xét thấy không thể tiếp tục chung sống, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn là sự tự nguyện của các đương sự, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Có một con chung tên Phạm Minh Thư, sinh ngày 01/02/2016. Chị Th1 và anh Th thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị Th1 nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của cháu Thư, đồng thời phù hợp các quy định pháp luật nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Anh Th và chị Th1 xác định không có, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Th và chị Th1 mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Trí Th và chị Nguyễn Thị Th1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Minh Thư, sinh ngày 01/02/2016 cho chị Nguyễn Thị Th1 trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, không đặt ra yêu cầu vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Trí Th không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Trí Th và chị Nguyễn Thị Th1 mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng. Anh Th và chị Th1 đều được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng tại biên lai số 0014208 và số 0014207 cùng ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D (đã nộp đủ).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đ D;
- CCTHADS huyện Đ D;
- UBND xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc